

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2021/DS-ST  
Ngày: 11-5-2021  
V/v Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D , TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa`
2. Bà Lê Thị Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà My La- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST- DS ngày 15-4-2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Đoàn Quốc T , sinh năm 1982

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trung Tr , cụm 5, tổ 17, thị trấn D , huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền bà Võ Minh H , sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trung Tr , cụm 5, tổ 17, thị trấn D , huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

( Văn bản ủy quyền ngày 04-12-2020)

+ Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Trọng Kh (Kh), bà Ka R (Ka H )

Địa chỉ: Số 55 thôn Hàng P , xã Bảo Th , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

*Ông T có mặt, bà H đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và bị đơn vợ chồng ông Kh (Kh) , bà R ( H) vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn Ông T trình bày:*

Ông là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Hiếu H- Lộc T có ký hợp đồng mua bán phân bón vô cơ và hữu cơ với bà Ka R tên thường gọi Ka H từ ngày 09-7-2018 đến ngày 26-7-2018 quy ra thành tiền 78.000.000đ và thỏa thuận cho bà Ka R (H) trả dần số tiền trên, hạn cuối trả là ngày 30-12- 2018, lãi thỏa thuận 1,5%/ tháng. Khi đến hạn bà Ka R không chịu trả. Trong quá trình mua bán ngày 26-7-2018 bà R chuyển công nợ trên cho bà Ka D số tiền 35.500.000đ. Trong quá trình mua bán bà R trả được 2.500.000đ. Hiện nay bà Ka R (H) còn nợ của ông số tiền 40.000.000đ.

Nay ông khởi kiện và xác định số nợ trên là nợ chung của vợ chồng bà Ka R (H), ông Kh (Kh), yêu cầu vợ chồng bà Ka R (H), ông Kh (Kh) cũng có trách nhiệm trả số tiền gốc còn nợ 40.000.000đ, tại phiên tòa ông xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu chứng cứ chứng minh: Hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp ghi ngày 09-7-2018, giấy ghi việc mua bán phân và số tiền nợ.

+ Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Trọng Kh (Kh), bà Ka R (H) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Nguyễn Trọng Kh (Kh), bà Ka R (H) cùng có trách nhiệm trả cho Ông Đoàn Quốc T số tiền gốc 40.000.000đ.

Do chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn vợ chồng ông Khá, bà R phải chịu án phí theo quy định.

Hoàn trả tiền án phí cho ông Tiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà H đại diện theo ủy quyền nguyên đơn vắng mặt, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Trọng Kh (Kh), bà Ka R (H) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Tiến, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ Hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp ghi ngày 09-7-2018, giấy ghi việc mua bán phân và số tiền nợ do nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, nội dung thể hiện bà R (H) có ký hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp với đại lý

Hiếu H- Lộc T do Ông Đoàn Quốc T làm chủ thì bà H có mua phân bón của đại lý Hiếu H- Lộc T quy ra thành tiền tính đến ngày 26-7-2018 là 78.000.000đ. Ngày 26-7-2018 chuyển một phần công nợ trên cho bà Ka D 35.500.000đ, ngày 26-7-2018 bà R mua thêm phân bón NPK với số tiền 7.000.000đ. Tổng cộng bà R còn nợ là 42.500.000đ, ngày 02-12-2019 bà R thanh toán được 1.100.000đ, ngày 24-3-2019 thanh toán tiếp 1.000.000đ và ngày 14-4-2019 thanh toán tiếp 400.000đ và còn nợ lại 40.000.000đ, lãi suất thỏa thuận chậm trả 1,5%/ tháng. Từ đó đến nay bà Ka R không chịu trả số tiền trên mặc dù Ông T đã đến yêu cầu trả nhiều lần.

Nay Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết và xác định nợ trên là nợ chung của vợ chồng buộc vợ chồng bà R (H), ông Kh (Kh) có trách nhiệm trả số tiền gốc 40.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng tuy trong hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp và giấy ghi việc mua bán phân và số tiền nợ bà R (H) giao dịch nhưng việc bà R (H) mua phân bón dùng chung trong gia đình nên có đủ cơ sở khẳng định việc bà R mua phân bón của đại lý Hiếu H- Lộc T và còn nợ số tiền 40.000.000đ là nợ chung của vợ chồng nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông T buộc vợ chồng ông Nguyễn Trọng Khá ( Kha), bà Ka R (H) có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ gốc 40.000.000đ là phù hợp.

[4] Về lãi suất: Trong hợp đồng mua bán các bên thỏa thuận lãi suất chậm trả 1,5%/ tháng. Tại phiên tòa Ông T xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết về tiền lãi là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Trọng Kh (Kh), bà Ka R (H) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 430, Điều 434, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đoàn Quốc T về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản”.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Trọng Kh (Kh), bà Ka R (H) có trách nhiệm thanh toán trả cho Ông Đoàn Quốc T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của Ông Đoàn Quốc T về việc yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Trọng Kh (Kh) , bà Ka R (H) phải chịu 2.000.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho Ông Đoàn Quốc T số tiền 1.345.000đ án phí đã nộp tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0001598 ngày 20-10-2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện D

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);

- VKSND huyện D ;

- Chi cục THADS huyện D ;

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**K' My Na**